

Số: *171* /BC/DVKT-BKS

Hà Nội, ngày *14* tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Kính gửi:

- Các Quý cổ đông;
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Căn cứ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;

Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam số 226/QC/BKS-DVKT ngày 29/4/2021;

Quyết định số 982/QĐ-ĐLDK ngày 13/9/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc "Phê duyệt Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác";

Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam số 64/NQ/ĐHCD-DVKT ngày 10/4/2024;

Nghị quyết số 79/NQ/DVKT-HĐQT ngày 04/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam về việc "Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam".

Các Báo cáo, Tờ trình trong bộ tài liệu họp ĐHĐCD năm 2025.

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm ba (03) thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó:

- Ông Nguyễn Quang Đông là Trưởng Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 20/4/2023;

- Bà Nghiêm Thị Phụng là Thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 28/4/2022;

- Bà Nguyễn Thị Mai Hoa là Thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm ngày 20/4/2023.

I.1. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2024 thông qua.

Ban Kiểm soát hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Việc kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty; không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát căn cứ vào quy định của Pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực; Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; các tài liệu được Công ty công bố công khai (và, hoặc) cung cấp cho Ban Kiểm soát để áp dụng các kỹ thuật kiểm tra cần thiết nhằm đưa ra ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty, (và, hoặc) đề xuất các kiến nghị hoàn thiện về công tác quản trị điều hành của Công ty.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công tác sau:

- Giám sát việc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024;
- Giám sát việc Công ty tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty; việc chấp hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) của HĐQT và Ban Giám đốc; trong tổ chức công tác tài chính kế toán, thống kê (TCKTTK) và lập báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty;
 - Thẩm định BCTC quý, bán niên và cả năm của Công ty;
 - Tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp của Công ty;
 - Tổ chức bốn (04) cuộc kiểm tra, kiểm soát tại Chi nhánh Nhơn Trạch, Chi nhánh Cà Mau vào quý II/2024; tại Chi nhánh Hà Tĩnh vào quý III/2024; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2024. Các cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty được Ban Kiểm soát phối hợp thực hiện cùng với đoàn kiểm tra của Công ty để đảm bảo công tác tổ chức được gọn nhẹ, hiệu quả và tiết kiệm thời gian;
- Đưa ra các ý kiến, lưu ý và kiến nghị đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng chức năng, Chi nhánh Công ty về các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản lý và điều hành SXKD; tổ chức công tác TCKTTK và lập BCTC của Công ty.

I.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- * Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp định kỳ

hàng quý:

- + Hình thức họp: Họp trực tiếp tại trụ sở Công ty;
- + Thành phần tham dự họp: Đầy đủ 03 Thành viên Ban Kiểm soát;
- + Nội dung họp:

- Cập nhật, thảo luận, làm rõ tình hình SXKD của Công ty;
- Thông qua nội dung kế hoạch công tác kiểm soát hàng quý;
- Thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát hàng quý và các ý kiến, kiến nghị, lưu ý đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty;

* Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức năm (05) cuộc họp chuyên đề với hình thức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty: Để thống nhất nội dung kế hoạch kiểm soát và nội dung báo cáo kết quả kiểm soát tại Chi nhánh Nhơn Trạch, Chi nhánh Cà Mau vào quý II/2024; tại Chi nhánh Hà Tĩnh vào quý III/2024; tại Văn phòng Công ty vào quý IV/2024. Để xem xét, nghiên cứu, phân tích làm rõ, gặp gỡ và trả lời các nội dung thông tin được cổ đông gửi ý kiến quan tâm vào quý IV/2024.

* Ban Kiểm soát đã tổ chức họp hội ý nhanh nhiều lần (trực tiếp hoặc online) để thảo luận, thống nhất giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các hoạt động của Ban Kiểm soát; về các vấn đề chuyên môn và trao đổi cập nhật các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty;

* Sau khi trao đổi, thảo luận công khai trong các cuộc họp, 100% các Thành viên Ban Kiểm soát đều thống nhất thông qua các nội dung được đưa ra để bàn thảo hoặc xin ý kiến.

I.3. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và các ý kiến, lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty ghi nhận và lưu tâm thực hiện. Ban Kiểm soát cho rằng công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong năm 2024 là đúng với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả hoạt động đối với từng Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

(i) Ông Nguyễn Quang Đông - Trưởng Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Trưởng Ban Kiểm soát: Làm tốt vai trò là người phụ trách chung của Ban Kiểm soát; đã phân công nhiệm vụ công việc cụ thể cho từng Thành viên Ban Kiểm soát; đã lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các cuộc các cuộc kiểm tra, kiểm soát; đã tổ chức tổng hợp ý kiến và trao đổi, thảo luận công khai giữa các Thành viên Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm soát; duy trì được tính độc lập ý kiến của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát; đã đánh giá nhận xét công khai, khách quan và đầy đủ về kết quả hoạt động của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước,

Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông;

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; tích cực phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

(ii) Bà Nghiêm Thị Phượng - Thành viên Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát: Tham gia nhiều hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp ý kiến có tính xây dựng và hiệu quả cho hoạt động chung của Ban Kiểm soát; có chuyên môn tốt; có trách nhiệm trong công việc; có tính độc lập ý kiến của Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông;

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia nhiều cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; có phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

(iii) Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát

+ Thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát: Là cán bộ đầu mối thông tin liên lạc của Ban Kiểm soát đối với Công ty. Tham gia nhiều hoạt động của Ban Kiểm soát; đóng góp ý kiến có tính xây dựng và hiệu quả cho hoạt động chung của Ban Kiểm soát; có chuyên môn tốt; có trách nhiệm trong công việc; có tính độc lập ý kiến của Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Hoạt động trên nguyên tắc độc lập; tuân thủ Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và hệ thống Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông;

+ Hoàn thành tốt các công việc được Ban Kiểm soát phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, kiểm soát do Ban Kiểm soát tổ chức. Có ý thức quan tâm và xử lý kịp thời các công việc phát sinh của Công ty; có phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Công ty;

+ Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

I.4. Tiền lương/ thù lao và các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

(i) Tiền lương/ thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024

(Nguồn BCTC năm 2024; Đơn vị tính = đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương chuyên trách	Thù lao kiêm nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Đông	Trưởng Ban Kiểm soát	-	60.000.000
2	Bà Nghiêm Thị Phụng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	36.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	36.000.000
	Cộng		-	132.000.000

(ii) Dự kiến tiền lương/ thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025

(Đơn vị tính = đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương chuyên trách	Thù lao kiêm nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Đông	Trưởng Ban Kiểm soát	-	60.000.000
2	Bà Nghiêm Thị Phụng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	36.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	36.000.000
	Cộng		-	132.000.000

(iii) Các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các Quy chế, Quy định khác có liên quan hiện đang áp dụng tại Công ty.

II. Kết quả kiểm soát năm 2024

II.1. Việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2024

(i) Năm 2024, Công ty đã hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên, đột xuất và xử lý các sự cố, tồn tại, bất thường các hệ thống, thiết bị tại các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1 và Formosa Hà Tĩnh.

(ii) Năm 2024, Công ty đã thực hiện/ tham gia thực hiện công tác BDSC định kỳ các NMD đảm bảo chất lượng với tiến độ đạt hoặc vượt thời gian đã thống nhất với chủ đầu tư tại Vũng Áng 1, Hòa Na.

(iii) Năm 2024, Công ty đã tích cực triển khai công tác tìm kiếm công việc mới và mở rộng lực lượng khách hàng ra bên ngoài Công ty mẹ Tổng công ty.

Công ty đã cung cấp dịch vụ kỹ thuật phục vụ các nhà máy công nghiệp cho nhiều khách hàng mới như Thăng Long, Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Nhơn Trạch 3&4, Vân Phong, Mông Dương 2... Đối với Vân Phong, Công ty đã lần đầu tiên tham gia toàn bộ phạm vi công việc sửa chữa lớn cấp độ B cho NMD có tổng công suất lắp đặt 1.432 MW.

Công ty đã cung cấp nhân sự/ nhân công chất lượng cao cho các khách hàng như Siemens, Vedan, Bình Sơn, Nghi Sơn, Dung Quất...

Công ty đã bước đầu trở lại chào hàng cung cấp vật tư thiết bị cho các khách hàng tiêu biểu như Phả Lại, Duyên Hải 2, Unitext Tây Ninh, Trạm bơm Hòa Phú, Mông Dương 1...

Doanh thu dịch vụ ngoài những năm gần đây đóng góp nguồn thu đáng kể vào kết quả SXKD chung của Công ty (xem Mục II.3.3.1.a.ii);

(iv) Công ty tiếp tục duy trì, đổi mới các lĩnh vực quản trị/ quản lý/ điều hành SXKD như quản trị Công ty, ban hành/ sửa đổi Quy chế và Quy định quản lý nội bộ, hành chính quản trị, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, kinh tế kế hoạch, kỹ thuật an toàn, khoa học công nghệ, đào tạo, phát triển kinh doanh, đầu tư mua sắm, tài chính kế toán, thi đua khen thưởng, an sinh xã hội... phù hợp với sự thay đổi liên tục của môi trường hoạt động sản xuất/ cung cấp dịch vụ thuộc core business.

(v) Công ty chú trọng tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; tận dụng công suất các tài sản, trang thiết bị và CCDC hiện có; tạm thời chưa đầu tư mua sắm các tài sản, trang thiết bị và CCDC chưa thực sự cần thiết; duy trì tiền lương, thu nhập và chế độ phúc lợi cho người lao động; đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện cả năm 2024 vượt kế hoạch giao;

(vi) Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã được HĐQT giao kế hoạch (xem Mục II.3.3.1 và Mục II.3.3.2);

Ban Kiểm soát đánh giá việc Công ty thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2024 đã đạt được các kết quả tốt và đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024 của HĐQT.

II.2. Tổ chức công tác TCKTTK và lập BCTC

Công ty đã tổ chức công tác TCKTTK theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán. Tại các Chi nhánh Cà Mau, Nhơn Trạch, Hà Tĩnh và Đà Nẵng tổ chức bộ phận TCKT có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin TCKT và hạch toán nội bộ với Công ty. Chi nhánh Đà Nẵng được Công ty phân cấp hạch toán đến kết quả kinh doanh cuối cùng. Phòng TCKT Công ty hạch toán tổng hợp số liệu để lập BCTC của Văn phòng Công ty và BCTC toàn Công ty.

Công ty đã tổ chức lập BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2024. Công ty đã lựa chọn kiểm toán viên là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC cả năm 2024. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam nằm trong danh sách đề nghị các đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

Ban Kiểm soát đánh giá:

+ Tổ chức công tác TCKTTK của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và đáp ứng các yêu cầu quản trị, quản lý SXKD của Công ty;

+ Công tác hạch toán kế toán của Công ty đã phản ánh toàn diện các biến

động tài sản và nguồn vốn của Công ty; đã bám sát Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, chế độ chính sách về tài chính và thuế của Nhà nước;

+ Công ty đã tổ chức soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024 theo quy định. Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm: tình hình tài sản và nguồn vốn; tình hình kết quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển tiền tệ.

II.3. Tình hình tài chính của Công ty năm 2024

Tại thời điểm Ban Kiểm soát lập báo cáo, Công ty đã công bố BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban Kiểm soát căn cứ vào các quy định của Pháp luật về kế toán, tài chính và thuế; Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý Tài chính và các Quy chế, Quy định quản lý khác của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024; kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024 của HĐQT; các số liệu kế toán và các thông tin khác được Công ty cung cấp để đưa ra ý kiến về BCTC và tình hình tài chính của Công ty năm 2024.

II.3.1. Cổ đông, cổ phiếu và vốn góp của chủ sở hữu Công ty tại ngày 31/12/2024

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được các cổ đông nắm giữ như sau:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Số tiền (đồng)
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	51%	7.650.000	76.500.000.000
2	YTL Power Service Sdn. Bhd (YTL PS)	18%	2.700.000	27.000.000.000
3	America LLC	8,98%	1.346.600	13.466.000.000
4	Cổ đông khác	22,02%	3.303.400	33.034.000.000
	Cộng	100%	15.000.000	150.000.000.000

(Cổ đông PV Power và YTL PS là các cổ đông sáng lập; được quản lý giao dịch cổ phiếu theo hình thức "hạn chế chuyển nhượng"; thực hiện chế độ báo cáo giao dịch trực tiếp với cơ quan quản lý là HNX - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II.3.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024

(Đơn vị tính = đồng)

TỔNG CỘNG TÀI SẢN

292.024.718.188

*** Tài sản ngắn hạn**

247.269.513.603

* Tài sản dài hạn	44.755.204.585
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	292.024.718.188
* Nợ phải trả	102.615.233.510
* Vốn chủ sở hữu	189.409.484.678

II.2.2.1. Chi tiết các khoản mục tài sản

(Đơn vị tính = đồng)

* Tài sản ngắn hạn	247.269.513.603
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	33.909.703.026
- Tiền	18.539.703.026
- Các khoản tương đương tiền:	15.370.000.000
(Là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại các ngân hàng)	
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.542.986.361
(Là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng)	
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	162.630.648.834
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	151.590.077.253
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.822.082.000
- Phải thu ngắn hạn khác	3.218.489.581
+ Hàng tồn kho	18.162.796.131
+ Tài sản ngắn hạn khác	23.379.251
- Chi phí trả trước ngắn hạn	23.379.251
- Thuế GTGT được khấu trừ	0
* Tài sản dài hạn	44.755.204.585
+ Các khoản phải thu dài hạn	37.860.000
+ Giá trị còn lại của tài sản cố định	14.812.550.993
+ Đầu tư tài chính dài hạn	5.040.000.000
(Vốn góp cổ phần tại PAIC)	
+ Tài sản dài hạn khác	24.864.793.592
(Chủ yếu là CP thuê văn phòng dài hạn chờ phân bổ)	

II.2.2.2. Chi tiết các khoản mục nguồn vốn

(Đơn vị tính = đồng)

* Nợ ngắn hạn	102.615.233.510
+ Phải trả người bán ngắn hạn	45.895.258.547
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.993.626.666
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.566.843.105

+ Phải trả người lao động	31.942.282.827
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	1.164.458.005
+ Phải trả ngắn hạn khác	5.962.040.257
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.090.724.103
* Vốn chủ sở hữu	189.409.484.678
+ Vốn góp chủ sở hữu	150.000.000.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	20.686.994.576
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.722.490.102

II.3.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD giao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và Nghị quyết định số 79/NQ/DVKT-HĐQT ngày 04/5/2024

II.3.3.1. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2024

	(Đơn vị tính = tỷ đồng)		
	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023
Tổng doanh thu và thu nhập	376,66	263,40	310,54
<i>So sánh với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023</i>		143,00%	121,29%
+ Doanh thu thuần	372,62		
+ Doanh thu HĐTC	3,94		
+ Thu nhập khác	0,10		
Tổng giá vốn và chi phí	358,06	246,78	292,85
<i>So sánh với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023</i>		145,09%	122,27%
+ Giá vốn hàng bán	310,11		
+ Chi phí tài chính	0,12		
Trong đó: Chi phí lãi vay	0,03	-	-
+ Chi phí bán hàng	-	-	-
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	41,81		
+ Chi phí khác	0,66		
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,36		
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	23,96	20,78	23,89
<i>So sánh với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023</i>		115,30%	100,29%
Lợi nhuận sau thuế	18,60	16,62	17,69
<i>So sánh với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023</i>		111,91%	105,14%

Đánh giá tóm tắt các chỉ tiêu kết quả kinh doanh thực hiện năm 2024 so sánh với kế hoạch giao năm 2024 và thực hiện năm 2023 như sau:

a. Tổng doanh thu và thu nhập

(i) Tổng doanh thu và thu nhập

Thực hiện năm 2024 đạt 376,66 tỷ đồng, kế hoạch giao 263,40 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 310,54 tỷ đồng.

(Thực hiện năm 2022 đạt 267,36 tỷ đồng)

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 143,00% kế hoạch giao, bằng 121,29% năm 2023.

(ii) Trong đó doanh thu dịch vụ ngoài

Thực hiện năm 2024 đạt 173,47 tỷ đồng, kế hoạch giao 82,43 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 95,41 tỷ đồng.

(Thực hiện năm 2022 đạt 53,64 tỷ đồng)

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 210,45% kế hoạch giao, bằng 181,82% năm 2023; thực hiện năm 2024 chiếm 46,55% doanh thu; thực hiện năm 2023 chiếm 31,42% doanh thu.

(Thực hiện năm 2022 chiếm 20,66% doanh thu)

b. Tổng giá vốn và chi phí

Thực hiện năm 2024 đạt 358,06 tỷ đồng, kế hoạch giao 246,78 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 292,85 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 145,09% kế hoạch giao, bằng 122,27% năm 2023.

c. Lợi nhuận trước thuế

Thực hiện năm 2024 đạt 23,96 tỷ đồng, kế hoạch giao 20,78 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 23,89 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 115,30% kế hoạch giao, bằng 100,29% năm 2023.

d. Lợi nhuận sau thuế

Thực hiện năm 2024 đạt 18,60 tỷ đồng, kế hoạch giao 16,62 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 17,69 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 111,91% kế hoạch giao, bằng 105,14% năm 2023.

II.3.3.2. Chỉ tiêu tổng số đã nộp NSNN năm 2024

Thực hiện năm 2024 đạt 19,08 tỷ đồng, kế hoạch giao 20,39 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 12,50 tỷ đồng.

Như vậy: thực hiện năm 2024 đạt 93,58% kế hoạch giao, bằng 152,64% năm 2023.

(Ban Kiểm soát báo cáo chỉ tiêu này theo tổng số phát sinh đã nộp NSNN năm 2024 bằng tiền)

II.3.3.3. Một số chỉ tiêu về lao động, tiền lương năm 2024

* Tổng số người lao động có mặt của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 428 người; giảm 03 người so với tại ngày 31/12/2023 là 431 người. Số người lao động bình quân của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 422 người.

* Việc chi trả tiền lương cho người lao động được thực hiện theo Quy chế Trả lương cho CBCNV ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024) và Quy chế Trả lương cho CBCNV ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/6/2024 của HĐQT (từ ngày 01/7/2024).

* Chi phí tiền lương năm 2024 Công ty đã hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ là 109,41 tỷ đồng đã bao gồm 9,91 tỷ đồng tiền lương dự phòng cho năm 2025, trong đó:

+ Tiền lương người quản lý là 6,28 tỷ đồng đạt 113,97% so với quỹ lương kế hoạch giao là 5,51 tỷ đồng. Với số lao động bình quân là 08 người thì tiền lương bình quân là 65,42 triệu đồng / người / tháng;

+ Tiền lương người lao động là 103,13 tỷ đồng đạt 111,50% so với quỹ lương kế hoạch giao là 92,49 tỷ đồng. Với số lao động bình quân là 408 người thì tiền lương bình quân là 21,06 triệu đồng / người / tháng.

* Thưởng vận hành an toàn năm 2024 Công ty đã hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ là 10,35 tỷ đồng đạt 108,95% so với quỹ thưởng vận hành an toàn kế hoạch giao là 9,50 tỷ đồng.

II.3.4. Xử lý tài chính trong năm 2024

Công ty đã căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 để phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023 với số tiền 17,64 tỷ đồng như sau:

+ Công ty đã hạch toán trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ [10%, 10%] từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 với tổng số tiền 3,54 tỷ đồng;

+ Công ty đã hạch toán phân phối cổ tức năm 2023 theo tỷ lệ 9,4% / cổ phần với số tiền 14,10 tỷ đồng. Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2023 trong quý IV/2024.

II.3.5. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024

Theo biểu 1C, 1F đính kèm.

II.3.6. Ý kiến đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính của Công ty năm 2024

* Như Mục II.2, Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm: tình hình tài sản và nguồn vốn; tình hình kết quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển tiền tệ.

* Như Mục II.1, Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã được HĐQT giao kế hoạch tại Nghị quyết định 79/NQ/DVKT-HĐQT

ngày 04/5/2024.

- * Các chỉ số tài chính chủ yếu của Công ty đều nằm trong mức an toàn;
- * Công ty có tình hình tài chính lành mạnh đảm bảo để duy trì hoạt động SXKD ổn định và liên tục.

II.4. Các giao dịch của Công ty với cổ đông nội bộ hoặc có liên quan đến cổ đông nội bộ năm 2024

- * Hợp đồng BDSC thường xuyên NMTĐ Cà Mau 1&2 với Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng BDSC thường xuyên NMTĐ Nhơn Trạch 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng BDSC thường xuyên NMTĐ Vũng Áng 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật là Chi nhánh của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng BDSC thường xuyên NMTĐ Nhơn Trạch 2 với Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Các hợp đồng BDSC, thí nghiệm hiệu chỉnh NMTĐ Đakđrinh với Công ty CP Thủy điện Đakđrinh là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Các hợp đồng BDSC, thí nghiệm hiệu chỉnh NMTĐ Hòa Na với Công ty CP Thủy điện Hòa Na là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty CP Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí là Công ty con của Công ty mẹ Tổng công ty;
- * Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Chi nhánh Phát điện Dầu khí là Chi nhánh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- * Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 là Ban QLDA trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- * Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 là Ban QLDA trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Giá trị giao dịch và công nợ phát sinh của các hợp đồng nói trên được trình bày chi tiết tại thuyết minh về các bên liên quan trong BCTC năm 2024 của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp trong đó Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, người điều hành khác của Công ty hoặc người có liên quan của họ là sáng lập viên hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm phát sinh giao dịch.

II.5. Đánh giá giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

Công tác định hướng, chỉ đạo, quyết sách của HĐQT đã bám sát Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Các (04) cuộc họp định kỳ hàng quý năm 2024 của HĐQT đã được chuẩn bị kỹ lưỡng; cuộc họp có thành phần tham dự đầy đủ; nội dung cuộc họp sát với thực tiễn và bao trùm các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2024, HĐQT đã ban hành 60 Nghị quyết và Quyết định. Nội dung các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã định hướng vào các vấn đề cụ thể của công tác SXKD, đã quy định về chất lượng và tiến độ thực hiện; qua đó HĐQT đã thực thi được chức năng quản trị Công ty và chức năng giám sát điều hành Công ty.

Hoạt động thường xuyên của bộ phận Kiểm toán nội bộ đã nâng cao năng lực thực thi chức năng quản trị Công ty, năng lực quản trị rủi ro và năng lực giám sát điều hành Công ty của HĐQT.

Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Ban Giám đốc đã chủ động, quyết liệt và kịp thời nhằm thích ứng nhanh chóng với những biến động không ngừng của thị trường ngành nghề core business và thực tế công tác thi công tại các nhà máy của chủ đầu tư. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Ban Giám đốc đã căn cứ và bám sát Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT; đã tuân thủ các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Giữa HĐQT và Ban Giám đốc đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác định hướng, quản trị, giám sát và điều hành Công ty; đã thể hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan như quy định tại Điều lệ Công ty; đã duy trì được sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn thể tổ chức của Công ty.

HĐQT và Ban Giám đốc đã chấp hành nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Công ty mẹ Tổng công ty (xem Mục II.6.3); đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm công bố thông tin của công ty đại chúng và chế độ báo cáo cho cổ đông lớn - Công ty mẹ Tổng công ty theo quy định.

Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc đã trung thực, cẩn trọng và phát huy hiệu quả; đã lãnh đạo định hướng Công ty bám sát chiến lược phát triển, vượt qua các khó khăn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ năm 2024 và Tổng công ty giao kế hoạch. HĐQT và Ban Giám đốc đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy kinh doanh, tái cấu trúc hoạt động SXKD, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tận dụng tối đa các thế mạnh nội tại của Công ty, khai thác triệt để tiềm năng sức mạnh của lực lượng lao động, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ... để ngày càng nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng, tiến độ và giá thành cung cấp dịch vụ kỹ thuật của Công ty.

II.6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông

Các nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và trình ĐHĐCĐ hàng năm thông qua làm cơ sở thực hiện công tác kiểm soát trong năm. Việc triển khai kế hoạch hoạt động kiểm soát trong năm được Ban Kiểm soát thực hiện phù hợp với tình hình SXKD của Công ty tại từng thời điểm trên nguyên

tắc không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty và không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát luôn tuyệt đối bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Ban Kiểm soát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kiểm soát theo quy định hiện hành. Các thông tin, báo cáo mà Ban Kiểm soát gửi tới Công ty, ĐHCĐ, cổ đông, HĐQT và Ban Giám đốc đều được Ban Kiểm soát thực hiện một cách trung thực và cẩn trọng.

Khi nhận được các nội dung mà cổ đông gửi ý kiến quan tâm, Ban Kiểm soát đã phối hợp với các phòng chức năng của Công ty cùng xem xét, làm rõ và trả lời cổ đông nhanh chóng. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông về hoạt động kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Trước khi triển khai một cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát đều lập kế hoạch cụ thể về đối tượng, nội dung và phạm vi kiểm soát đồng thời thông báo đến HĐQT và Ban Giám đốc để được phối hợp thực hiện. Trong thời gian thực hiện cuộc kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc cùng với đối tượng kiểm soát đã luôn quan tâm phối hợp tạo điều kiện làm việc thuận lợi và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Kết quả kiểm tra, kiểm soát và các lưu ý, kiến nghị đều được Ban Kiểm soát báo cáo đầy đủ với HĐQT, Ban Giám đốc và thông báo công khai đến đối tượng kiểm soát.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban sản xuất do Ban Giám đốc chủ trì. Các tài liệu phục vụ cuộc họp được Công ty chuyển đến Ban Kiểm soát đầy đủ và đúng thời hạn trước khi diễn ra cuộc họp. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát được tạo điều kiện phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm, đưa ra các lưu ý, kiến nghị đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện đầy đủ cho Ban Kiểm soát thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát theo quy định. Các lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát được lắng nghe, tiếp thu (và, hoặc) đưa vào Nghị quyết, Thông báo kết luận và được HĐQT và Ban Giám đốc lưu tâm chỉ đạo thực hiện.

II.7. Đánh giá việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra các cấp

II.7.1. Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước

Trong kỳ báo cáo, Công ty không thuộc đối tượng kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước.

II.7.2. Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc Tổng Công ty

(i) Đoàn công tác do Tổng giám đốc Tổng công ty thành lập đã làm việc tại Công ty từ ngày 23/9/2024 đến ngày 27/9/2024 thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2024. Đoàn và Công ty đã thống nhất Biên bản kiểm tra giám sát vào ngày 04/10/2024. Biên bản không ghi nhận có sai phạm, không ghi nhận có thất thoát tài sản tại Công ty. Biên bản đã nêu 05 Mục

kiến nghị đối với Công ty. Các kiến nghị của Đoàn đã được Công ty tiếp thu và đã/đang triển khai thực hiện.

(ii) Đoàn công tác do HĐQT Tổng công ty thành lập đã làm việc tại Công ty vào ngày 20/12/2024 thực hiện các nội dung thuộc chương trình giám sát năm 2024 của HĐQT Tổng công ty.

II.7.3. Việc chấp hành các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty

Theo biểu 1G đính kèm.

III. Đánh giá thẩm định các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua

III.1. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo số 160/BC-DVKT-KTKH ngày 12/3/2025 của Ban Giám đốc về việc "Hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025".

Lý do: Ban Giám đốc báo cáo ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung báo cáo phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty. Báo cáo đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho ĐHĐCĐ năm 2025. Cụ thể như sau:

- * Báo cáo đã trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung về tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2024 của Công ty; đã chỉ ra và phân tích các thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo; đã minh họa số liệu các chỉ tiêu và phân tích làm rõ nguyên nhân tăng giảm các chỉ tiêu so với kế hoạch giao và cùng kỳ năm trước; đã kết luận đánh giá tình hình SXKD năm 2024 của Công ty rõ ràng và khách quan; đã chỉ ra các tồn tại và đúc rút các bài học kinh nghiệm;

- * Báo cáo đã trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung về kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty; đã nêu ra các nhiệm vụ SXKD và ước tính số liệu các chỉ tiêu chủ yếu; đã chỉ ra và phân tích các thuận lợi, khó khăn trong năm kế hoạch; đã đề xuất các giải pháp triển khai kế hoạch rõ ràng và khả thi.

III.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo số 32/BC-DVKT-HĐQT ngày 12/3/2025 về việc "Hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025".

Lý do: HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung báo cáo phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của HĐQT trong công tác định hướng, quản trị và giám sát điều hành Công ty. Báo cáo đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho ĐHĐCĐ năm 2025. Cụ thể như sau:

- * Báo cáo đã đánh giá rõ ràng và khách quan vai trò của HĐQT đối với các kết quả SXKD đạt được năm 2024 của Công ty, thống nhất với Báo cáo của Ban Giám đốc. Báo cáo đã trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung về hoạt động của HĐQT năm 2024 bao gồm: nhân sự và cơ cấu tổ chức của HĐQT; hoạt động chung của HĐQT; hoạt động của từng Thành viên HĐQT; các cuộc họp của

HDQT; các Nghị quyết và Quyết định của HDQT; hiệu lực tích cực trong công tác định hướng, quản trị và giám sát điều hành Công ty; các số liệu tiền lương/thù lao và các quyền lợi khác của HDQT được báo cáo đầy đủ, rõ ràng và minh bạch; đảm bảo các nội dung khác cần báo cáo theo quy định;

* Báo cáo đã đặt ra các mục tiêu hoạt động và xác định phương hướng hoạt động của HDQT năm 2025 cụ thể, khả thi và thống nhất với các nội dung trong kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

III.3. Báo cáo của Thành viên độc lập HDQT trình ĐHĐCĐ năm 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo số 34/BC-DVKT-HDQT ngày 12/3/2025 của Thành viên độc lập HDQT về việc "Báo cáo của Thành viên độc lập HDQT trình ĐHĐCĐ năm 2025".

Lý do: Thành viên độc lập HDQT báo cáo ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung báo cáo phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty về vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của HDQT (trong đó có Thành viên độc lập HDQT) trong công tác định hướng, quản trị và giám sát điều hành Công ty. Nội dung báo cáo đã thống nhất với Báo cáo của HDQT. Báo cáo đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho ĐHĐCĐ năm 2025.

III.4. BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và Tờ trình của HDQT về việc thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và nội dung Tờ trình số 31/TTr-DVKT-HDQT ngày 12/3/2025 của HDQT về việc "Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán". BCTC năm 2024 đã được kiểm toán đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho ĐHĐCĐ năm 2025. Lý do:

* HDQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Và như đã báo cáo ở các Mục trên:

* Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên cho rằng BCTC năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm: tình hình tài sản và nguồn vốn; tình hình kết quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển tiền tệ;

* Ban Kiểm soát đã thẩm định BCTC năm 2024 đã được kiểm toán.

III.5. Tờ trình của HDQT về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình số 33/TTr-DVKT-HDQT ngày 12/3/2025 của HDQT về việc "Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025".

Lý do: HDQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Các nội dung trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã tuân thủ quy định về phân phối lợi nhuận trong Quy chế Quản lý tài chính của Công ty. Các nội dung trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 về kế hoạch phân phối

lợi nhuận năm 2024. Cụ thể như sau:

* Như đã báo cáo ở Mục II.3.3.1.d: lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024 là 18,60 tỷ đồng đạt 111,91% so với kế hoạch giao là 16,62 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã đảm bảo đủ nguồn để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

* Quỹ khen thưởng, phúc lợi được đề xuất trích theo tỷ lệ [10%, 10%] từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã đúng theo tỷ lệ được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt trong kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; đã tạo động lực động viên, khuyến khích tập thể người lao động của Công ty;

* Cổ tức năm 2024 được đề xuất chia theo tỷ lệ 9,8% / cổ phần cao hơn 0,9% so với tỷ lệ được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt trong kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; đã đem lại lợi ích nhiều hơn cho cổ đông;

* Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành được đề xuất trích 300 triệu đồng (theo tỷ lệ 1,61%) từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã căn cứ quy định về trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành trong Quy chế Quản lý tài chính của Công ty; đã tạo động lực động viên, khuyến khích tập thể Ban quản lý điều hành của Công ty;

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã tuân thủ quy định về phân phối lợi nhuận trong Quy chế Quản lý tài chính của Công ty và phù hợp với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty.

III.6. Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 và dự kiến tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình số 35/TTr-DVKT-HĐQT ngày 14/3/2025 của HĐQT về việc "Phê duyệt tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 và dự kiến tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025".

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Các nội dung trình phê duyệt tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 và dự kiến tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và Quy chế Trả lương của Công ty; các số liệu tiền lương/ thù lao được báo cáo đầy đủ, rõ ràng và minh bạch. Cụ thể như sau:

* Tổng tiền lương/ thù lao của HĐQT năm 2024 trình phê duyệt là 2.564 triệu đồng không cao hơn số ĐHĐCĐ năm 2024 giao kế hoạch là 2.645 triệu đồng. Tiền lương/ thù lao của từng thành viên HĐQT năm 2024 trình phê duyệt cũng tương ứng không cao hơn số ĐHĐCĐ năm 2024 giao kế hoạch. Tiền lương thực nhận của các thành viên HĐQT chuyên trách đã được tính toán và chi trả căn cứ Quy chế Trả lương của Công ty;

* Tổng thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024 trình phê duyệt là 132 triệu đồng không cao hơn số ĐHĐCĐ năm 2024 giao kế hoạch là 132 triệu đồng. Thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 trình phê duyệt cũng tương ứng không cao hơn số ĐHĐCĐ năm 2024 giao kế hoạch;

* Kế hoạch tiền lương/ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 lần lượt là 2.442 triệu đồng và 132 triệu đồng phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

III.7. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025

Ban Kiểm soát chủ trì soạn thảo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ năm 2025 đối với Tờ trình số 152/TTr-DVKT-BKS ngày 10/3/2025 của Ban Kiểm soát về việc "Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025".

Lý do: Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán để Công ty lựa chọn đã căn cứ Thông báo được đăng tải trên trang web của UBCKNN về danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

III.8. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình số 37/TTr-DVKT-HĐQT ngày 14/3/2025 của HĐQT về việc "Thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan".

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Nội dung chủ đạo trong Tờ trình đã tuân thủ quy định tại Mục s Khoản 2 Điều 15 trong Điều lệ Công ty. Tờ trình đã đính kèm Phụ lục liệt kê đầy đủ các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan. Tờ trình đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho ĐHĐCĐ năm 2025.

III.9. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng chiến lược đến năm 2035 của Công ty

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Tờ trình số 38/TTr-DVKT-HĐQT ngày 14/3/2025 của HĐQT về việc "Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng chiến lược đến năm 2035 của Công ty".

Lý do: HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nội dung này là đúng thẩm quyền. Các nội dung chủ đạo trong Tờ trình đã phù hợp với sự nghiệp đổi mới tư duy kinh doanh, tái cấu trúc hoạt động SXKD, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty; phù hợp với sự thay đổi không ngừng của môi trường hoạt động sản xuất/ cung cấp dịch vụ thuộc core business. Tờ trình đảm bảo cung cấp cho ĐHĐCĐ năm 2025 thông tin đầy đủ, toàn diện và khách quan bao gồm bức tranh về hoạt động SXKD của Công ty trong quá khứ (năm 2007 - 2025) và hình ảnh dự báo sự phát triển của Công ty trong tương lai (đến năm 2035). Cụ thể như sau:

* Tờ trình đã được soạn thảo công phu và hiệu chỉnh nhiều lần; có cấu trúc mạch lạc; trình bày đầy đủ và dễ tiếp cận đối với các nội dung chủ đạo;

* Đã áp dụng các phương pháp khoa học, hiện đại và bài bản để xây dựng chiến lược và xây dựng kế hoạch; có đầy đủ các Phụ lục và bảng biểu minh họa số liệu các chỉ tiêu;

* Nội dung phân tích đánh giá kết quả đã thực hiện trong quá khứ đảm bảo rõ ràng và khách quan. Thông qua phân tích đánh giá toàn diện đối với các yếu

tổ môi trường/ thị trường bên ngoài và các yếu tố nội lực bên trong, nội dung đề xuất xây dựng chiến lược và xây dựng kế hoạch cho tương lai đảm bảo khả thi và bao quát được các khía cạnh trọng yếu;

* Đã chỉ ra các tồn tại và đúc rút các bài học kinh nghiệm; đã đề xuất các giải pháp cụ thể và khả thi để thực thi chiến lược và triển khai kế hoạch.

IV. Các lưu ý hoặc kiến nghị

1. Tổng doanh thu và thu nhập cũng như doanh thu dịch vụ ngoài của Công ty năm 2022, 2023, 2024 liên tục tăng trưởng. Theo báo cáo ở Mục II.3.3.1.a:

+ Tổng doanh thu và thu nhập: thực hiện năm 2022 đạt 267,36 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 310,54 tỷ đồng, thực hiện năm 2024 đạt 376,66 tỷ đồng;

+ Trong đó doanh thu dịch vụ ngoài: thực hiện năm 2022 đạt 53,64 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 đạt 95,41 tỷ đồng, thực hiện năm 2024 đạt 173,47 tỷ đồng.

Kết quả nêu trên đạt được do Công ty đã tích cực triển khai công tác tìm kiếm công việc mới và mở rộng lực lượng khách hàng ra bên ngoài Công ty mẹ Tổng công ty. Công ty đã bước đầu trở lại chào hàng cung cấp vật tư thiết bị.

Việc tạo dựng được lực lượng khách hàng đông đảo mở ra các cơ hội kinh doanh làm tăng trưởng doanh thu cho Công ty nhưng doanh thu tăng cũng đồng thời làm gia tăng các khoản công nợ phải thu đối với khách hàng. Do vậy, Ban Kiểm soát lưu ý Công ty quan tâm đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hồi công nợ để thu hồi tiền vốn đã bỏ ra và cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

2. Đối với công tác mua sắm, Ban Kiểm soát lưu ý Công ty sớm triển khai thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác Tổng công ty (Mục II.7.2.i) về việc nghiên cứu xem xét tính khả thi của hình thức mua sắm ký hợp đồng khung với các nhà thầu, nhà cung cấp lâu năm đã được Công ty kiểm định về uy tín, năng lực, kinh nghiệm.

Mục đích để giảm bớt các thủ tục thương mại khi triển khai các vụ việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu vào phục vụ hoạt động SXKD.

Công tác thương mại mua sắm liên quan rất nhiều đến hầu hết các đơn vị/ bộ phận trong Công ty đặc biệt là các đơn vị/ bộ phận sản xuất trực tiếp. Nếu được tối ưu sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian và công sức của toàn hệ thống. Thời gian mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu vào phục vụ hoạt động SXKD được rút ngắn, công tác chuẩn bị sản xuất được thực hiện kịp thời hơn; góp phần nâng cao năng lực sẵn sàng triển khai cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các công trường.

V. Kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2025

Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2025 như sau:

(i) Quý I/2025

+ Thẩm định BCTC năm 2025 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý IV/2024;

+ Soạn thảo các Báo cáo, Tờ trình phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025.

(ii) Quý II/2025

+ Thẩm định BCTC quý I/2025;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý I/2025;

+ Báo cáo, trình các nội dung thuộc trách nhiệm của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2025;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của HĐQT và Ban Giám đốc.

(iii) Quý III/2025

+ Thẩm định BCTC bán niên năm 2025;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý II/2025;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại các Chi nhánh Công ty phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của HĐQT và Ban Giám đốc.

(iv) Quý IV/2025

+ Thẩm định BCTC quý III/2025;

+ Báo cáo hoạt động kiểm soát quý III/2025;

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tại Văn phòng Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Kính báo cáo các Quý cổ đông và Tổng Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ (để biết);
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, BKS (NQĐ).

Đính kèm:

Các biểu: 1A, 1B1, 1B2, 1C, 1D, 1F, 1G.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quang Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP
Quý IV/2024

Tên doanh nghiệp : Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
Giấy đăng ký kinh doanh số : 0102560459 ngày 27/11/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/05/2024
Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ kỹ thuật điện
chính
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm nay	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		Lũy kế thực hiện kế hoạch năm nay	So sánh với cùng kỳ	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Quý này	Lũy kế
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9=7/4	C.10=5/6	C.11=7/8
I	Tổng số doanh nghiệp	DN								
1	- Doanh nghiệp có lãi	DN								
2	- Doanh nghiệp hòa vốn	DN								
3	- Doanh nghiệp lỗ	DN								
II	Người lao động									
4	- Tổng số người lao động cuối kỳ	người	510,0			428,0	431,0	83,92%		99,30%
5	- Số người lao động bình quân trong kỳ	người	441,0			422,0	441,0	95,69%		95,69%
III	Nợ phải trả	tr. đồng				102.615	77.486			132,43%
6	Trong đó: Nợ gốc vay	tr. đồng				0	0			
7	Trong đó: Nợ phải trả quá hạn	tr. đồng				0	0			
IV	Vốn chủ sở hữu	tr. đồng				189.409	188.446			100,51%
8	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	tr. đồng				150.000	150.000			100,00%
9	Trong đó: Vốn góp của Tổng Công ty	tr. đồng				76.500	76.500			100,00%
V	Tổng tài sản	tr. đồng				292.024	265.932			109,81%
10	Trong đó: Các khoản phải thu	tr. đồng				162.669	107.427			151,42%
11	Trong đó: Phải thu khó đòi	tr. đồng				0	0			
VI	Kết quả kinh doanh									
12	- Tổng doanh thu và thu nhập	tr. đồng	270.911	163.849	124.987	376.666	310.532	139,04%	131,09%	121,30%
13	- Tổng giá vốn và CP bao gồm CP thuế TNDN	tr. đồng	254.291	157.922	119.725	358.064	292.841	140,81%	131,90%	122,27%
14	- Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	20.775	7.059	8.286	23.957	23.891	115,32%	85,19%	100,28%
15	- Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	16.620	5.927	5.262	18.602	17.691	111,93%	112,64%	105,15%
VII	Tổng số đã nộp NSNN	tr. đồng	20.283	4.442	1.370	19.084	12.500	94,09%	324,23%	152,67%
VIII	Tiền lương									
16	- Tổng quỹ lương kế hoạch cả năm được giao	tr. đồng				107.500	107.500			100,00%
17	- Tổng quỹ lương cả năm được quyết toán	tr. đồng				107.500	122.243			
18	- Quỹ lương năm đã hạch toán vào CP SXKD	tr. đồng	107.500	44.466	31.818	119.758	122.243	111,40%	139,75%	97,97%
19	- Tiền lương năm lũy kế bình quân NLĐ	tr. đồng				283,79	277,20			102,38%
20	- Tiền lương tháng bình quân NLĐ	tr. đồng				23,65	23,10			102,38%

BÁO CÁO

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHẦN 1

Quý IV/2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5
I	Tài sản ngắn hạn	BS100	247.269.513.603	224.396.863.714
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	BS110	33.909.703.026	28.431.244.144
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	BS120	32.542.986.361	59.470.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	BS130	162.630.648.834	107.388.660.967
4	Trong đó: Phải thu khó đòi		0	0
5	Hàng tồn kho	BS140	18.162.796.131	23.859.848.731
6	Tài sản ngắn hạn khác	BS150	23.379.251	5.247.109.872
II	Tài sản dài hạn	BS200	44.755.204.585	41.535.640.539
7	Các khoản phải thu dài hạn	BS210	37.860.000	37.860.000
8	Tài sản cố định	BS220	14.812.550.993	13.282.202.442
9	+ Tài sản cố định hữu hình	BS221	14.812.550.993	13.282.202.442
10	+ Tài sản cố định thuê tài chính	BS224	0	0
11	+ Tài sản cố định vô hình	BS227	0	0
12	Bất động sản đầu tư	BS230	0	0
13	Tài sản dở dang dài hạn	BS240	0	0
14	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	BS250	5.040.000.000	5.040.000.000
15	Trong đó: Dự phòng ĐTTC DH	BS254	0	0
16	Tài sản dài hạn khác	BS260	24.864.793.592	23.175.578.097
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		292.024.718.188	265.932.504.253
III	Nợ phải trả	BS300	102.615.233.510	77.486.163.721
17	Nợ ngắn hạn	BS310	102.615.233.510	77.486.163.721
18	Trong đó: Nợ gốc vay		0	0
19	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	BS322	1.090.724.103	1.470.083.795
20	Trong đó: Nợ phải trả quá hạn		0	0
21	Nợ dài hạn	BS330	0	0
22	Trong đó: Nợ gốc vay		0	0
IV	Vốn chủ sở hữu	BS410	189.409.484.678	188.446.340.532
23	Vốn góp chủ sở hữu	BS411	150.000.000.000	150.000.000.000
24	Trong đó: Vốn góp của Tổng Công ty		76.500.000.000	76.500.000.000
25	Quỹ đầu tư phát triển	BS418	20.686.994.576	20.686.994.576
26	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	BS421	18.722.490.102	17.759.345.956
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		292.024.718.188	265.932.504.253

BÁO CÁO
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHẦN 2
Quý IV/2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7
I	Tổng doanh thu và thu nhập		163.849.314.554	124.986.674.230	376.665.578.978	310.531.699.180
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	PL10	162.129.749.199	121.955.541.810	372.622.978.479	303.639.860.524
2	Doanh thu hoạt động tài chính	PL21	1.615.111.698	3.012.541.966	3.938.146.842	6.595.985.406
3	Thu nhập khác	PL31	104.453.657	18.590.454	104.453.657	295.853.250
II	Tổng giá vốn và chi phí		157.922.148.530	119.725.417.253	358.064.330.894	292.841.179.486
4	Giá vốn hàng bán	PL11	139.643.673.192	101.065.652.787	310.112.817.982	240.016.200.699
5	Chi phí tài chính	PL22	80.554.099	48.059.508	115.452.378	69.724.653
5a	Trong đó: Chi phí lãi vay	PL23	0	0	33.335.617	0
6	Chi phí bán hàng	PL25	0	0	0	0
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	PL26	16.946.470.354	15.586.437.550	41.812.792.953	44.159.902.919
8	Chi phí khác	PL32	119.985.756	97.451	667.324.740	2.395.094.932
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	PL51	1.131.465.129	3.025.169.957	5.355.942.841	6.200.256.283
10	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	PL52	0	0	0	0
III	Lợi nhuận trước thuế	PL50	7.058.631.153	8.286.426.934	23.957.190.925	23.890.775.977
IV	Lợi nhuận sau thuế	PL60	5.927.166.024	5.261.256.977	18.601.248.084	17.690.519.694

STT	Chi tiêu	Mã số	Quý này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
V	Tổng số đã nộp NSNN	NS00	4.441.992.164	1.370.497.379	19.084.185.548	12.499.948.709
11	Thuế GTGT hàng bán nội địa	NS01	538.216.194	58.581.108	5.194.552.107	4.132.587.318
12	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	NS02	760.177.322	13.626.350	1.545.553.513	13.626.350
13	Thuế tiêu thụ đặc biệt	NS03	0	0	0	0
14	Thuế xuất, nhập khẩu	NS04	1.239.419.546	0	2.519.924.206	0
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	NS05	1.281.602.241	904.780.473	7.123.144.658	5.913.788.575
16	Thuế thu nhập cá nhân	NS06	622.576.861	393.509.448	2.697.011.064	2.434.946.466
17	Thuế (lệ phí) môn bài	NS07	0	0	4.000.000	5.000.000
18	Các loại thuế, phí, lệ phí khác	NS08	0	0	0	0
VI	Quý lương					
19	Tổng quỹ lương kế hoạch cả năm được giao	QL01			107.500.000.000	107.500.000.000
20	Tổng quỹ lương cả năm được quyết toán	QL02				122.242.740.000
21	Quý lương năm đã hạch toán vào CP SXKD	QL03	44.465.502.934	31.818.062.558	119.758.186.286	122.242.738.226

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ CỦA DOANH NGHIỆP
Quý IV/2024

*** Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Hht)**

$$\text{Hht} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (BS100)}}{\text{Nợ ngắn hạn (BS310)}} = \frac{247.269.513.603}{102.615.233.510} = 2,41$$

*** Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Hn)**

$$\text{Hn} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư} \\ \text{tài chính ngắn hạn + Các khoản phải thu ngắn} \\ \text{hạn (BS110 + BS120 + BS130)} \end{array}}{\text{Nợ ngắn hạn (BS310)}} = \frac{229.083.338.221}{102.615.233.510} = 2,23$$

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Quý IV/2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm			Số cuối kỳ		
		Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Tỷ lệ sở hữu
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.10
I	Đầu tư vào công ty con						
II	Đầu tư vào công ty liên kết						
III	Đầu tư vào công ty liên doanh						
IV	Đầu tư góp vốn vào đơn khác	5.040.000.000	5.040.000.000		5.040.000.000	5.040.000.000	
1	Công ty CP Công nghệ thông tin viễn thông và tự động hóa Dầu khí	5.040.000.000	5.040.000.000	11,9%	5.040.000.000	5.040.000.000	11,9%

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH VAY VÀ HUY ĐỘNG VỐN
SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ VỐN HUY ĐỘNG
Quý IV/2024

I. Tình hình vay, huy động vốn

Không phát sinh

II. Tình hình sử dụng vốn vay và vốn huy động

Không phát sinh

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

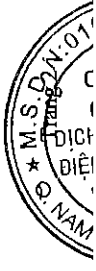
Quý IV/2024

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5
I	CÁC HỆ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Tỷ suất sinh lời của tổng tài sản ROA	6,37%	6,65%	
2	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE	9,82%	9,39%	
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	6,36%	7,69%	
II	CÁC HỆ SỐ HOẠT ĐỘNG			
4	Vòng quay tổng tài sản	1,35	0,87	
5	Vòng quay vốn lưu động	1,60	0,98	
6	Vòng quay vốn cố định	8,73	7,65	
7	Vòng quay nợ phải thu	2,79	1,59	
8	Vòng quay nợ phải trả	3,98	1,75	
III	CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN			
9	Hệ số nợ tài sản	0,35	0,29	
10	Hệ số nợ nguồn vốn	0,54	0,41	
11	Vốn chủ sở hữu trên tổng cộng nguồn vốn	0,65	0,71	
12	Hệ số bảo toàn vốn H	1,01	1,00	
13	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	0,85	0,84	
IV	CÁC HỆ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
14	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	2,41	2,90	
15	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,23	2,52	
16	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	0,65	1,13	

BÁO CÁO
Tình hình chấp hành các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty
Quý IV/2024

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8
I VĂN BẢN THÁNG 1/2024							
1	12/ĐLĐK-ĐTXD	03/01/2024	V/v Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đầu thầu năm 2023	x			Đã báo cáo tại văn bản số 20/BC-DVKT-KTKH ngày 09/01/2024
2	48/ĐLĐK-KT	08/01/2024	V/v Báo cáo tổng hợp sự cố, bất thường, năm 2023	x			Đã báo cáo tại văn bản số 25/DVKT-KTAT ngày 11/01/2024
3	3/NQ-ĐLDK	12/01/2024	V/v NQ tại cuộc họp định kỳ Quý IV năm 2023 của HĐQT PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
4	79/ĐLĐK-KTKH	12/01/2024	Tình hình đầu tư tài chính dài hạn	x			Đã báo cáo tại văn bản số 07/DVKT-NĐDD ngày 16/01/2024
5	88/ĐLĐK-KTKH	16/01/2024	V/v Thực hiện NQ tại cuộc họp định kỳ Quý IV năm 2023 của HĐQT PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
6	88/ĐLĐK-TCNS-VP	16/01/2024	V/v Chấn chỉnh việc chấp hành tham dự Hội nghị tổng kết Tổng công ty năm 2023	x			Đã triển khai thực hiện
7	127/KH-ĐLDK	19/01/2024	V/v công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
8	72/QĐ-ĐLDK	31/01/2024	V/v phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của các đơn vị thành viên PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
II VĂN BẢN THÁNG 2/2024							
1	06/NQ-ĐLDK	01/02/2024	V/v thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 của PV Power	x			Đã triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8
2	217/ĐLĐK-KTKH	01/02/2024	V/v Thông báo kết quả tạm đánh giá mức độ độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023	x			C.9
3	217/ĐLĐK-TCKT	02/02/2024	V/v Xác nhận phần vốn góp đến hết ngày 31/12/2023	x			Đã triển khai thực hiện và báo cáo theo yêu cầu
4	232/ĐLĐK-KTKH	05/02/2024	V/v triển khai Nghị quyết số 06/NQ-ĐLĐK của HĐQT PV Power về kế hoạch SXKD năm 2024	x			Đã triển khai thực hiện
5	07/NQ-ĐLĐK	05/02/2024	V/v thông qua Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của HĐQT PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
6	123/QĐ-ĐLĐK	16/02/2024	V/v Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x			Đã triển khai thực hiện
7	254/ĐLĐK-TCKT	19/02/2024	V/v tuân thủ các điều kiện và cam kết của HĐ vay vốn trị giá 200tr USD được bảo lãnh bởi SACE	x			Đã báo cáo tại văn bản số 19/DVKT-NĐD ngày 19/02/2024
8	256/ĐLĐK-KTKH	19/02/2024	V/v rà soát kế hoạch SXKD năm 2024	x			Đã triển khai thực hiện
III VĂN BẢN THÁNG 3/2024							
1	149/QĐ-ĐLĐK	01/3/2024	V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát nội bộ PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
2	150/QĐ-ĐLĐK	01/3/2024	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PV Power	x			Đã triển khai thực hiện
3	151/QĐ-ĐLĐK	01/3/2024	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro của PV Power			x	Triển khai thực hiện
4	327/ĐLĐK-KTKH	01/3/2024	V/v Tổng hợp báo cáo quý 1/2024	x			Đã báo cáo tại văn bản số 33/DVKT-NĐD ngày 08/3/2024
5	337/ĐLĐK-KTKH	01/3/2024	V/v Thực hiện Quy chế quản lý thù lao, tiền thưởng của Người đại diện kiêm nhiệm của Tổng công ty tại đơn vị.	x			Đã báo cáo tại văn bản số 164/DVKT-TCHC ngày 19/3/2024



STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9
3	22/NQ-ĐLDK	05/4/2024	V/v thông qua chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2024 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên của PV Power			x		Đang triển khai thực hiện
4	615/ĐLDK-TCNS	08/4/2024	V/v giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT và giới thiệu bổ nhiệm lại cán bộ tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện
5	622/TB-ĐLDK	08/4/2024	V/v Kết luận của ông Phan Ngọc Hiền - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP tại cuộc họp rà soát lại lực lượng lao động và kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực của Tổng công ty	x				Đã báo cáo tại văn bản số 208/DVKT-TCHC ngày 12/4/2024
6	653/ĐLDK-KTKH	11/4/2024	V/v triển khai Nghị quyết số 22/NQ-ĐLDK ngày 05/4/2024 của TCT	x				Đã triển khai thực hiện
7	727/ĐLDK-TCNS	22/4/2024	V/v Báo cáo theo nội dung đề cương về công tác tổ chức, quản lý cán bộ và lao động tại đơn vị	x				Đã báo cáo tại văn bản số 320/DVKT-TCHC ngày 14/6/2024
8	26/NQ-ĐLDK	25/4/2024	V/v NQ Tại cuộc họp định kỳ Quý I năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện
V	VĂN BẢN THÁNG 5/2024							
1	392/QĐ-ĐLDK	06/5/2024	V/v Xếp loại cán bộ năm 2023 đối với các cán bộ là Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc, thành viên của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	x				Đã triển khai thực hiện
2	756/ĐLDK-TCNS	07/5/2024	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện
3	782/ĐLDK-KTKH	07/5/2024	V/v yêu cầu Người đại diện tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định	x				Đã triển khai thực hiện
4	873/ĐLDK-KTKH	10/5/2024	V/v Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-ĐLDK tại cuộc họp HĐQT định kỳ Quý I/2024	x				Đã triển khai thực hiện
5	410/QĐ-ĐLDK	13/5/2024	V/v Thành lập các Tổ chuyên ngành rà soát hiện trạng thiết kế và vận hành Nhà máy điện của PV Power	x				Đã triển khai thực hiện
6	415/QĐ-ĐLDK	14/5/2024	V/v thành lập Tổ lập hồ sơ dự thầu gói thầu Coal handling O&M service cho NMMND VA2	x				Đã triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú	
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện		
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9
6	1351/ĐLĐK-KTKH	16/7/2024	V/v Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-ĐLĐK ngày 10/7/2024 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý II/2024	x				Đã triển khai thực hiện
7	1368/ĐLĐK-KTKH	17/7/2024	V/v Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025	x				Đã báo cáo tại văn bản số 122/DVKT-NĐĐ ngày 26/6/2024
8	687/QĐ-ĐLĐK	24/7/2024	V/v phân công việc trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Đã triển khai thực hiện
9	1421/ĐLĐK-KTKH	24/7/2024	V/v Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025	x				Đã triển khai thực hiện
VIII VĂN BẢN THÁNG 8/2024								
1	1554/ĐLĐK-TCNS	16/8/2024	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Đã triển khai thực hiện
2	1598/ĐLĐK-KTKH	23/8/2024	V/v Báo cáo sơ kết 09 tháng đầu năm 2024	x				Đã báo cáo tại văn bản số 135/DVKT-NĐĐ ngày 09/9/2024
IV VĂN BẢN THÁNG 9/2024								
1	808/QĐ-ĐLĐK	05/9/2024	V/v bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Kiên	x				Triển khai thực hiện
2	809/QĐ-ĐLĐK	05/9/2024	V/v bổ nhiệm lại Ông Phan Ngọc Hiền	x				Triển khai thực hiện
3	833/QĐ-ĐLĐK	11/9/2024	V/v phê duyệt và ban hành Chương trình chẩn đoán rung các thiết bị quay chính/trọng yếu tại các nhà máy điện của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	x				Triển khai thực hiện
4	1742/ĐLĐK-KT	18/9/2024	V/v Đăng ký/đề xuất thực hiện ĐT/NV nghiên cứu khoa học năm 2024 và năm 2025 của Tổng công ty	x				Đã báo cáo tại văn bản số 593/DVKT-KTAT ngày 26/9/2024
5	1757/ĐLĐK-KTKH	20/9/2024	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý III/2024 của HĐQT	x				Đã triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện			Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8
6	1767/ĐLĐK-KTKH	20/9/2024	V/v kế hoạch và chương trình kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 tại PV Power Services	x			Đã triển khai thực hiện
X	VĂN BẢN THÁNG 10/2024						
1	1844/ĐLĐK-HĐQT	03/10/2024	V/v Kế hoạch làm việc, giám sát năm 2024 của HĐQT tại PV Power Service	x			Đã báo cáo tại văn bản số 148/DVKT-NĐDD ngày 15/10/2024
2	1850/ĐLĐK-KT	04/10/2024	V/v đảm bảo vận hành an toàn, ổn định các nhà máy điện trong thời gian tới	x			Triển khai thực hiện
3	1880/ĐLĐK-TCKT	09/10/2024	V/v Tham gia hội nghị Kế toán trưởng toàn quốc	x			Triển khai thực hiện
4	1937/ĐLĐK-KTKH	17/10/2024	V/v Xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030	x			Đã báo cáo tại văn bản số 153/DVKT-NĐDD ngày 28/10/2024
5	68/NQ-ĐLĐK	18/10/2024	V/v Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý III năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x			Triển khai thực hiện
6	2031/ĐLĐK-HĐQT	29/10/2024	V/v Mời tham dự Hội nghị rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Tổng Công ty	x			Triển khai thực hiện
XI	VĂN BẢN THÁNG 11/2024						
1	2082/ĐLĐK-KTKH	05/11/2024	V/v Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-ĐLĐK ngày 18/10/2024 của HĐQT Tổng Công ty cuộc họp định kỳ Quý III/2024	x			Triển khai thực hiện
2	2126/ĐLĐK-TCNS	12/11/2024	V/v xử lý Đơn đề nghị của Người lao động tại PV Power Services	x			Đã báo cáo tại văn bản số 716/DVKT-TCHC ngày 20/11/2024
3	2132/ĐLĐK-TCNS	12/11/2024	V/v Tuyên dụng lao động tại PV Power Services	x			Triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
C.1	C.2	C.3	C.4	C.5	C.6	C.7	C.8	C.9
4	1042/QĐ-ĐLĐK	15/11/2024	V/v Phê duyệt Danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập định kỳ năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTPC	x				Triển khai thực hiện
5	2186/ĐLĐK-KTKH	19/11/2024	V/v Chuẩn bị báo cáo tổng kết năm 2024	x				Đã báo cáo tại văn bản số 162/DVK-T-NĐD ngày 26/11/2024
6	2232/ĐLĐK-KTKH	25/11/2024	V/v Lịch hợp kế hoạch năm 2025 của các đơn vị	x				Triển khai thực hiện
XII VĂN BẢN THÁNG 12/2024								
1	2279/TB-ĐLĐK	03/12/2024	V/v Thông báo niêm yết Bán kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Cán bộ Lãnh đạo Tổng công ty	x				Đã triển khai thực hiện
2	2323/ĐLĐK-TCKT	09/12/2024	V/v Thực hiện công tác kiểm kê, công tác quyết toán tài chính năm 2024	x				Triển khai thực hiện
3	2327/ĐLĐK-ATSKMT	09/12/2024	V/v Tổ chức thực hiện Quy chế thưởng an toàn của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTPC	x				Đã triển khai thực hiện
4	1139/QĐ-ĐLĐK	12/12/2024	V/v phê duyệt và ban hành Quy trình Giám sát và Đánh giá dự án đầu tư của PV Power	x				Triển khai thực hiện
5	2354/ĐLĐK-KTKH	12/12/2024	V/v thông báo kết luận cuộc họp rà soát kế hoạch SXKD năm 2025 của PV Power Services	x				Đã báo cáo tại văn bản số 173/DVK-T-NĐD ngày 17/12/2024
6	1159/QĐ-ĐLĐK	17/12/2024	V/v Quyết định thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng quản trị tại Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	x				Triển khai thực hiện
7	2402/ĐLĐK-KTKH	17/12/2024	V/v Chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý IV/2024 của HĐQT	x				Triển khai thực hiện
8	2413/ĐLĐK-KTKH	18/12/2024	V/v Thực hiện các nội dung trong Biên bản kiểm tra, giám sát năm 2024 của PV Power Services			x		Triển khai thực hiện và báo cáo
9	2468/ĐLĐK-KTKH	25/12/2024	V/v Tham luận hội nghị tổng kết năm 2024 và kế hoạch năm 2024 của PVN	x				Triển khai thực hiện